

**TỜ TRÌNH**

*“V/v thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán”*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược - Vật tư y tế Đắk Lắk;
- Căn cứ kết quả báo cáo tài chính 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 báo cáo tài chính năm 2020 đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, bao gồm:

1. Báo cáo của kiểm toán viên;
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020;
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020;
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
5. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

- Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
1	<b>Tổng tài sản</b>	<b>97.748.229.479</b>
2	<b>Vốn chủ sở hữu</b> <i>Trong đó:</i>	<b>60.547.545.414</b>
2.1	<i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	<i>19.415.880.000</i>
2.2	<i>Cổ phiếu quỹ</i>	<i>-40.000</i>
2.3	<i>Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối</i>	<i>41.131.705.414</i>
3	<b>Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>248.510.213.063</b>
4	<b>Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp</b>	<b>217.196.749.492</b>
5	<b>Chi phí bán hàng</b>	<b>18.111.218.476</b>
6	<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>8.248.104.525</b>
7	<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>8.720.037.278</b>
8	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>6.716.979.585</b>

• Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
<b>1</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>			
	- Tài sản cố định/ Tổng Tài sản	%	4,80%	4,19%
	- Tài sản lưu động/ Tổng Tài sản	%	94,68%	95,30%
<b>2</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	39,47%	38,06%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	60,53%	61,94%
<b>3</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,547	1,654
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2,398	2,504
<b>4</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	%	7,36%	6,87%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	2,66%	2,70%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn CSH bình quân	%	12,42%	11,09%

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.  
Trân trọng.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;
- Thành viên HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu tài liệu ĐH.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Mậu Hoàng Sơn

## TỜ TRÌNH

***Phương án phân phối và sử dụng lợi nhuận năm 2020 và dự kiến phân phối và sử dụng lợi nhuận năm 2021***

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021**

- Căn cứ vào Luật kế toán và pháp luật có liên quan của Việt Nam;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Dược - Vật tư y tế Đắk Lắk;
- Căn cứ Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2020;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020;
- Căn cứ vào kế hoạch kinh doanh năm 2021.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội phương án phân phối và sử dụng lợi nhuận năm 2020 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

**1. Lợi nhuận sau thuế năm 2020: 6.716.979.585 đồng**

**2. Phương án phân phối và sử dụng lợi nhuận năm 2020:**

- Chi trả cổ tức (17%/VĐL): 3.300.692.800 đồng
- Chi phí thù lao HĐQT và BKS: 400.000.000 đồng (đã tính vào chi phí trước thuế TNDN).
- Trích lập các quỹ:
  - + Quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành (5%/LNST): 335.848.979 đồng.
  - + Quỹ Khen thưởng - Phúc lợi: 800.000.000 đồng.
  - + Quỹ đầu tư phát triển: 2.280.437.806 đồng.

**3. Dự kiến phương án phân phối và sử dụng lợi nhuận 2021**

- Cổ tức: 17%/VĐL
- Chi phí thù lao HĐQT và BKS: 400.000.000 đồng (tính vào chi phí trước thuế TNDN).
- Trích lập các quỹ:
  - Quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành: 5%/LNST (Khi hoàn thành các chỉ tiêu của ĐHĐCĐ năm 2021).
  - Quỹ Khen thưởng - Phúc lợi: 800.000.000 đồng.
  - Việc phân phối và sử dụng lợi nhuận sau thuế còn lại sẽ xin ý kiến ĐHĐCĐ thường niên 2022.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;
- Thành viên HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu tài liệu ĐH.

  
**Chủ tịch**  
**Nguyễn Mậu Hoàng Sơn**





Số: 03/2021/TT-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 07 tháng 04 năm 2021

## TỜ TRÌNH

*“V/v chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021”*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược- Vật tư y tế Đắk Lắk về việc chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm.

Để thực hiện kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2021 và soát xét báo cáo định kỳ của Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Đắk Lắk, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2021 như sau:

### **1. Tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán cho Công ty:**

- Công ty kiểm toán có uy tín được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán độc lập cho các Doanh nghiệp Việt Nam niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán năm 2021.
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và nhiều kinh nghiệm.
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi, tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

### **2. Đề xuất của Hội đồng quản trị:**

Với tiêu chí như trên, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ năm 2021 ủy quyền cho Hội đồng quản trị phối hợp với Ban kiểm soát chọn Công ty kiểm toán phù hợp để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 và giao cho Tổng Giám đốc đàm phán, ký hợp đồng kiểm toán.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng.

### **Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;
- Thành viên HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu tài liệu ĐH.



Nguyễn Mậu Hoàng Sơn

## TỜ TRÌNH

**“V/v phê duyệt, ký kết và thực hiện hợp đồng với Công ty cổ phần Traphaco năm 2021”**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Dược - Vật tư y tế Đắk Lắk.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về hợp đồng giữa Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Đắk Lắk và Công ty cổ phần Traphaco như sau:

Công ty cổ phần Traphaco là nhà đầu tư lớn của Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Đắk Lắk với tỷ lệ sở hữu là 58,21%/Vốn điều lệ. Năm 2021 Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Đắk Lắk dự kiến mua hàng của Công ty cổ phần Traphaco với tổng trị giá khoảng 45 tỷ đồng (Bốn mươi lăm tỷ đồng).

Để đảm bảo các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty về giao dịch giữa Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Đắk Lắk và người có liên quan, đảm bảo công tác kinh doanh của Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Đắk Lắk, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua:

1. Giao cho HĐQT chủ động xem xét, phê duyệt các hợp đồng ký kết giữa Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Đắk Lắk và Công ty cổ phần Traphaco trong năm 2021 trên tinh thần đảm bảo lợi ích của Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Đắk Lắk.
2. Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược - Vật tư y tế Đắk Lắk căn cứ phê duyệt của HĐQT ký kết và thực hiện các hợp đồng đối với Công ty cổ phần Traphaco.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;
- Thành viên HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu tài liệu DH.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Nguyễn Mậu Hoàng Sơn**

**TỜ TRÌNH**

*V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ công ty cổ phần Dược – Vật tư y tế Đắk Lắk*

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

**I. Căn cứ đề xuất sửa đổi:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (Luật DN 2020) có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 (Luật CK 2019) có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành (Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Thông tư 116/2020/TT-BTC (ban hành Điều lệ mẫu áp dụng cho công ty đại chúng)).

**II. Các đề xuất sửa đổi chi tiết:**

TT	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do, căn cứ
<b>I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</b>			
1	<b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b> “d. Luật Doanh nghiệp là Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.”	Sửa đổi nội dung gạch chân “d. Luật Doanh nghiệp là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.”	Dẫn chiếu đúng Luật DN 2020.
2	<b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b> “e. Luật Chứng khoán là Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/06/2006 và Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật chứng khoán;”	Sửa đổi nội dung gạch chân “e. Luật Chứng khoán là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật chứng khoán;”	Dẫn chiếu đúng Luật CK 2019.
3	<b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b> “h. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;”	Sửa đổi nội dung gạch chân “h. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;”	Dẫn chiếu đúng Luật DN 2020 và Luật CK 2019.
4	<b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b> i. “Cổ đông lớn” là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty; j. “Cổ đông” là mọi thể nhân hay pháp nhân được ghi tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty với tư cách là người sở hữu cổ phiếu.	Bỏ nội dung gạch chân và sửa đổi như sau: i. “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần. ii. “Cổ đông lớn” là cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.”	- Sửa đổi theo quy định của Luật DN 2020. - Đảo số thứ tự của 2 khái niệm “Cổ đông” và “cổ đông lớn”.



II. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY			
5	<p><b>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</b></p> <p>“1. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.”</p>	<p>Bổ sung thêm phần gạch chân:</p> <p>“1. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty và công ty chỉ có 01 người đại diện theo pháp luật.”</p>	<p>Phù hợp quy định tại Điều 12 Luật DN 2020.</p>
6	<p><b>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</b></p> <p>“2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.”</p>	<p>Bổ sung thêm phần gạch chân:</p> <p>“2. “Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.”</p>	<p>- Phù hợp quy định tại Điều 12 Luật DN 2020.</p>
7	<p><b>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</b></p>	<p>Bổ sung thêm khoản 3 (mới) như sau:</p> <p>“3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty ký tên trên Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Công ty. Sau khi được ĐHĐCĐ thông qua.”</p>	<p>Theo Điểm c khoản 4 Điều 24 Luật DN 2020.</p>
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐỒNG SÁNG LẬP			
8	<p><b>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</b></p> <p>“5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông của Công ty hoặc các đối tượng khác theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.”</p>	<p>Sửa đổi nội dung gạch chân như sau:</p> <p>“5. [...] trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có đồng cổ chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác”</p>	<p>Theo Khoản 3 Điều 124 Luật DN 2020, cụm từ “<i>cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán</i>” đã được thay đổi thành “<i>hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác</i>”.</p>

9	<b>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</b> “6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. <u>Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phần quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn có liên quan và quy định của Điều lệ này.</u> ”	Bổ nội dung gạch chân.	Theo Điều 36 Luật CK 2019, công ty đại chúng không còn được mua lại cổ phiếu do chính mình phát hành để làm cổ phiếu quỹ.
10	<b>Điều 7. Giấy chứng nhận cổ phần</b> “4. Trường hợp Giấy chứng nhận cổ phần bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp Giấy chứng nhận cổ phần mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.”	Sửa đổi như sau: “4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây: a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác; b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.”	Theo Khoản 3 Điều 121 Luật DN 2020.
11	<b>Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần</b> “1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và/hoặc pháp luật có quy định khác và các quy định này chỉ có hiệu lực khi được nêu rõ trong Giấy chứng nhận cổ phần tương ứng. <u>Cổ phiếu đã niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán và/hoặc lưu ký trên Trung tâm lưu ký chứng khoán thực hiện chuyển nhượng, hạn chế chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, Trung tâm chứng khoán và/hoặc của Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán.</u> ”	Sửa đổi, bổ sung như sau: “1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và/hoặc pháp luật có quy định khác và các quy định này chỉ có hiệu lực khi được nêu rõ trong Giấy chứng nhận cổ phần tương ứng. <u>Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</u> ”	Theo Luật CK 2019, sẽ không còn mô hình Trung tâm lưu ký chứng khoán.
12	<b>Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần</b> “2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền mua cổ phiếu mới chào bán.”	Bổ sung phần gạch chân “2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.”	Theo Khoản 2 Điều 9 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.



VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG			
13	<b>Điều 12. Quyền của cổ đông</b> “3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:”	Bổ nội dung gạch chân, sửa đổi như sau: “Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:”	Theo Khoản 2 Điều 115 Luật DN 2020, đã Bộ quy định về “sở hữu liên tục ít nhất 06 tháng trở lên”.
14	<b>Điều 12. Quyền của cổ đông</b> 3.[...] “a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này.”	Sửa đổi như sau: “a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.”	Phù hợp với Khoản 5 Điều 115 Luật DN 2020 và Khoản 3 Điều 12 Điều lệ mẫu ban hành theo TT 116/2020/TT-BTC.
15	<b>Điều 12. Quyền của cổ đông</b> 3. [...] “c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.”	Bổ sung như sau: 3. [...] “c. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm, hàng năm và các báo cáo của Ban Kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.”	Phù hợp với Điểm a Khoản 2 Điều 115 Luật DN 2020, Điểm b Khoản 2 Điều 12 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC.
16	<b>Điều 12. Quyền của cổ đông.</b> Trước đây không quy định.	Nay bổ sung thêm quy định: “k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp; [...]”	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 153 Luật DN 2020.</li> <li>- Theo đó, tất cả cổ đông đều có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án đình chỉ hoặc hủy bỏ Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT trong trường hợp trái pháp luật, gây thiệt hại cho Công ty, cổ đông.</li> </ul>

17	<p><b>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>“1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn <u>bốn (04) tháng</u> kể từ ngày kết thúc năm tài chính.”</p>	<p><b>Bổ sung nội dung gạch chân:</b></p> <p>“1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 (Bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ toạ tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.”</p>	<p>- Phù hợp với quy định tại Điều 138 Luật DN 2020.</p> <p>- Gia hạn thời gian tiến hành họp ĐHĐCĐ trong trường hợp HĐQT xét thấy cần thiết.</p>
18	<p><b>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>“3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giám quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này.”</p>	<p>Sửa đổi như sau:</p> <p>“3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu mà luật pháp quy định hoặc bị giám quá một phần ba (1/3) so với tổng số lượng thành viên Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ đó.”</p>	<p>Theo Khoản 1b Điều 140 Luật DN 2020 và Khoản 4a Điều 160 Luật DN 2020.</p>
19	<p><b>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>“4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này, thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc cổ đông nhóm triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. [...]”</p>	<p>Bỏ nội dung gạch chân.</p>	<p>Do:</p> <p>+ Luật DN 2020 đã bỏ quy định này.</p> <p>+ Không khả thi vì khả năng cao là Cơ quan ĐKKD sẽ từ chối tham dự.</p>



20	<p><b>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>“2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau: “c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;”</p>	<p>Bổ sung như sau:</p> <p>“c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;”</p>	<p>Nếu quy định ĐHĐCĐ thông qua việc quyết định số lượng thành viên HĐQT thì nên liệt kê gồm cả “số lượng thành viên BKS.”</p>
21	<p><b>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>“2.[...] g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;”</p>	<p>Bổ sung như sau:</p> <p>“2. [...] g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty; Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát.”</p>	<p>Theo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điểm b Khoản 3 Điều 41 Luật CK 2019</li> <li>- Khoản 2 Điều 270 Nghị định 155/2020/NĐ-CP</li> <li>- Điểm 1 Khoản 2 Điều 138 Luật DN 2020</li> <li>- Điểm t Khoản 2 Điều 15 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</li> </ul>
22	<p><b>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>“2. [...] n. Công ty ký kết hợp đồng với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;”</p>	<p>Bổ sung như sau:</p> <p>“2. [...] n. Công ty ký kết hợp đồng với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;”</p> <p>Công ty hoặc các Chi nhánh của Công ty cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;</p> <p>Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.”</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dẫn chiếu (đúng) đến Khoản 1 Điều 167 Luật DN 2020.</li> <li>- Bổ sung thêm nội dung quy định tại Điểm a, Điểm c, Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điểm b Khoản 3 Điều 167 Luật DN 2020.</li> </ul>



23	<b>Điều 15. Quyền của Đại hội đồng cổ đông.</b> Một số quyền trước đây không quy định.	Nay bổ sung thêm một số khoản như sau: “k. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; l. Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bất miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;”	Phù hợp với quy định tại Điều 138 Luật DN 2020.  Tham chiếu theo điểm i và điểm k Khoản 2 Điều 15 của Điều lệ mẫu kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC.
24	<b>Điều 16. Các đại diện được ủy quyền</b> “1. Các cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của luật pháp có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp [...]”	Sửa đổi nội dung gạch chân như sau: “[...] ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp.”	Tham khảo Khoản 1 Điều 16 Điều lệ mẫu tại Thông tư 119/2020/TT-BTC.
25	<b>Điều 16. Các đại diện được ủy quyền</b> “2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:”	Bổ nội dung gạch chân và bổ sung như sau: “2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về sự dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền và phải có chữ ký theo quy định sau đây:”	Theo Khoản 2 Điều 144 Luật DN 2020, văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự.
26	<b>Điều 18. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.</b> “a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;”	Sửa đổi nội dung gạch chân: “a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá (mười) 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;”	Phù hợp với Điều 141 Luật Doanh nghiệp 2020. 10 ngày thay vì 05 ngày như trước đây.

27	<p><b>Điều 18. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.</b></p> <p>“3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức đảm bảo, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp <u>chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông [...]”</u></p>	Sửa đổi nội dung gạch chân như sau: “3. [...] <u>chậm nhất hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông [...]”</u>	Theo Khoản 1 Điều 143 Luật DN 2020.
28	<p><b>Điều 18. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.</b></p> <p>“5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau:”</p>	Sửa đổi, bổ sung như sau: “5. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông được quyền từ chối kiến nghị trong các trường hợp sau:”	Theo Khoản 3 Điều 142 Luật DN 2020.
29	<p><b>Điều 18. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.</b></p> <p>“[...] 5.b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;”</p>	Bỏ nội dung gạch chân.	Luật DN 2020 đã bỏ quy định phải sở hữu liên tục ít nhất 06 tháng.
30	<p><b>Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>“7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật Doanh nghiệp.”</p>	Sửa đổi, bổ sung như sau: “7. [...] <u>khoản 8 Điều 146 Luật Doanh nghiệp.</u> ”	Dẫn chiếu (đúng) đến Khoản 8 Điều 146 Luật DN 2020.



31	<b>Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</b>	Bổ sung khoản 13 (mới) về hình thức bỏ phiếu điện tử như sau: “13. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật chứng khoán.”	Theo Khoản 10 Điều 20 Điều lệ mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-BTC, do công nghệ thông tin phát triển cùng với đó là nhiều công cụ họp trực tuyến.
32	<b>Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b> “1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông: [...]”	Bổ sung điểm e, f khoản 1 (mới) như sau: “1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 của Điều 21 Điều lệ này, [...] d. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; đ. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; e. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.”	Theo Khoản 1 Điều 148 Luật DN 2020.
33	<b>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b> “6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản [...] Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: e. Các vấn đề đã được thông qua,”	Bổ sung như sau: “6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản [...] Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng.”	Theo Điểm đ, Khoản 5 Điều 149 Luật DN 2020 để thuận tiện tham chiếu trong quá trình vận dụng.
34	<b>Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b> “i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký,”	“Sửa đổi, bổ sung như sau: “i. <u>Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký.</u> <u>Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</u> ”	- Khoản điểm i khoản 1 Điều 150 Luật DN 2020, điểm i Khoản 1 Điều 23 Thông tư 116/2020/TT-BTC. - Bổ sung trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký vào biên bản họp ĐHĐCĐ.
35	<b>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b>	Sửa thành: “ <b>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ <u>nghị quyết</u> của Đại hội đồng cổ đông</b> ”	Sử dụng từ “nghị quyết” của Đại hội đồng cổ đông cho thống nhất toàn văn cũng như bổ sung từ ngữ làm rõ nghĩa.



VII. Hội đồng quản trị			
36	<b>Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</b> “2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp [...]”	Bổ nội dung gạch chân	Luật DN 2020 đã bỏ quy định phải sở hữu liên tục ít nhất 06 tháng.
37	<b>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b> “1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người hoặc bảy (7) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.”	Bổ sung phần gạch chân như sau: “1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người hoặc bảy (7) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.”	Theo: - Khoản 2 Điều 154 Luật DN 2020. - Khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.
38	<b>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b> “2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.”	Bổ khoản này.	Theo: - Khoản 1 Điều 137 Luật DN 2020.
39	<b>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b> “3. [...] b. Có đơn từ chức;”	Sửa đổi như sau: “3. [...] b. Có đơn từ chức và được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận;”	Tiếp thu tinh thần khoản 1b Điều 160 Luật DN 2020 “có đơn từ chức và được chấp thuận”.
40	<b>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</b> “4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị phải triệu tập họp trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này [...]”	Sửa đổi nội dung gạch chân như sau: “4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này [...]”	Theo Khoản 5 Điều 157 Luật DN 2020
41	<b>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</b> “7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp [...]”	Sửa đổi nội dung gạch chân như sau: “7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp [...]”	Theo Khoản 7 Điều 157 Luật DN 2020
<b>IX. Kiểm soát viên</b>			
42	<b>Từ Điều 36 đến Điều 38</b>	Nay được tách ra thành các Điều độc lập, từ Điều 36 đến Điều 41 (Tăng thêm 03 Điều) quy định chi tiết về Ban Kiểm soát, gồm: - Điều 36. Quy định về việc ứng cử thành viên tham gia BKS.	- Phù hợp với quy định tại TT 116/2020/TT-BTC.

		<p>- Điều 37. Quy định về tiêu chuẩn, số lượng thành viên và nhiệm kỳ của BKS.</p> <p>- Điều 38. Quy định về trình tự bầu Trưởng BKS, quyền và nghĩa của Trưởng BKS.</p> <p>- Điều 39. Quy định về quyền và nghĩa vụ của BKS.</p> <p>- Điều 40. Quy định về cuộc họp BKS.</p> <p>- Điều 41. Quy định về tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.</p>	
43	<p><b>Điều 37. Kiểm soát viên</b></p> <p>“2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:”</p>	<p>Sửa đổi nội dung gạch chân như sau:</p> <p>“2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:”</p>	<p>Dẫn chiếu (đúng) đến Khoản 1 Điều 169 Luật DN 2020.</p>
44	<p><b>Điều 37. Kiểm soát viên</b></p> <p>“3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ là Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm soát viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:”</p>	<p>Sửa đổi nội dung gạch chân như sau:</p> <p>“3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ là Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của tại Công ty, có các quyền và trách nhiệm sau:”</p>	<p>Theo Khoản 2 Điều 168 Luật DN 2020</p>
45	<p><b>Điều 37. Kiểm soát viên</b></p> <p>“4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau: [...] c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;”</p>	<p>Sửa đổi như sau:</p> <p>“4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau: [...] c. Có đơn từ chức và được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận;”</p>	<p>Tiếp thu tinh thần khoản 1b Điều 160 Luật DN 2020 “có đơn từ chức và được chấp thuận”. Theo khoản 1b điều 174 Luật DN 2020.</p>
<b>XIII. Phân phối lợi nhuận</b>			
46	<p><b>Điều 44. Phân phối lợi nhuận</b></p> <p>“4. [...] Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/ đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.”</p>	<p>Sửa đổi nội dung gạch chân như sau:</p> <p>“Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam/ Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.”</p>	<p>Theo Luật CK 2019, tới đây sẽ không còn “Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam” mà sẽ chuyển thành mô hình “Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam”.</p>



XVII. Con dấu		
47	<p><b>Điều 51. Con dấu</b></p> <p>“1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.”</p>	<p>Bổ sung thêm phần gạch chân như sau:</p> <p>“1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.</p> <p>2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung của Công ty, chỉ nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).</p> <p>3. Chủ tịch hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.”</p> <p>- Phù hợp với quy định tại Điều 43 Luật DN 2020. Điều 58 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC</p> <p>- Ngoài con dấu thông thường thì bổ sung thêm con dấu dưới hình thức chữ ký số để thuận tiện trong việc xác lập các giao dịch điện tử.</p> <p>- Về số lượng con dấu do HĐQT quyết định (Có thể có 01 hoặc nhiều con dấu).</p>
48	<p><b>Quy chế nội bộ về quản trị</b></p> <p><b>Điều 14. Tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>“[...] a. Có trình độ học vấn, có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp.</p> <p>b. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết và có hiểu biết pháp luật.</p> <p>c. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.”</p>	<p>Sửa đổi và bổ sung như sau:</p> <p>“a. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty; Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>b. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết và có hiểu biết pháp luật.</p> <p>c. Có tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.</p> <p>d. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.”</p> <p>Theo khoản 1 Điều 155 Luật DN 2020, và khoản 3 Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</p>
49	<p><b>Điều 15. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT</b></p> <p>“1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người hoặc bảy (7) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên HĐQT độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT.”</p>	<p>Theo:</p> <p>- Khoản 2 Điều 154 Luật DN 2020.</p> <p>- Khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</p>



50	<b>Điều 15. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT</b> “2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết [...]”	Bỏ nội dung gạch chân.	Luật DN 2020 đã bỏ quy định phải sở hữu liên tục ít nhất 06 tháng.
51	<b>Điều 17. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT</b> “2. Có đơn từ chức;”	Sửa đổi như sau: “2. Có đơn từ chức và được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận;”	Tiếp thu tinh thần khoản 1b Điều 160 Luật DN 2020 “có đơn từ chức và được chấp thuận”.
52	<b>Điều 20. Thông báo họp HĐQT</b> “2. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba [...]”;	Sửa đổi nội dung gạch chân như sau: “2. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp [...]”	Theo Khoản 7 Điều 157 Luật DN 2020
53	<b>Điều 27. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên</b> “2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết [...]”	Bỏ nội dung gạch chân.	Luật DN 2020 đã bỏ quy định phải sở hữu liên tục ít nhất 06 tháng.
54	<b>Điều 29. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên</b> “1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau: [...] c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;”	Sửa đổi như sau: “1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau: [...] c. Có đơn từ chức và được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận;”	Tiếp thu tinh thần khoản 1b Điều 160 Luật DN 2020 “có đơn từ chức và được chấp thuận”. Theo khoản 1b điều 174 Luật DN 2020.
55	<b>Điều 38. Tổng giám đốc</b> “3. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc như sau: a. Có đủ hành vi dân sự và không thuộc đối tượng được quản lý theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp [...]”	Sửa đổi nội dung gạch chân như sau: “3. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc như sau: a. Có đủ hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp; Không được là người có quan hệ gia đình của người Quản lý công ty. Kiểm soát viên của Công ty, người đại diện phần vốn Nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và công ty mẹ.”	Dẫn chiếu (đúng) đến Điều 17 Luật DN 2020. Theo khoản 5b Điều 162 Luật DN 2020.

Các nội dung sửa đổi, bổ sung trọng yếu nêu trên phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Các sửa đổi khác về thời gian, số điều khoản dẫn chiếu, không làm thay đổi quy định của Điều lệ hiện hành.

**Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.**

**Trân trọng!**

**Nơi nhận:**

- ĐHCĐ 2021;
- HĐQT, Ban TGĐ, BKS;
- UBCKNN, SGDC TP. HCM;
- Website công ty;
- Lưu NQCT.

